

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: **99** /CV-CKCT02

V/v: Công bố thông tin

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2010

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà nội
- Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh

Căn cứ Thông tư số 038/2007/TT-BTC ngày 18 tháng 04 năm 2007 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Chứng khoán Công thương xin gửi tới Quý cơ quan nội dung công bố thông tin về báo cáo tài chính Năm 2009 bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính.
- Báo cáo tài chính tóm tắt.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, KTTC



Nguyễn Cho Phụng

CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VN

Mẫu số CBTT-05

306 Bà Triệu - Hai Bà Trưng - Hà Nội

Ban hành theo Thông tư

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2009

38/2007/TT-BTC ngày 18/4/2007

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Năm 2009

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: Đồng VN

STT	NỘI DUNG	SỐ CUỐI KỲ
I	Tài sản ngắn hạn	1,072,225,318,747
1	Tiền	498,039,996,373
2	Các khoản đầu tư CK và đầu tư ngắn hạn khác	298,874,570,483
	- Chứng khoán tự doanh	302,268,568,099
	- Chứng khoán đầu tư ngắn hạn của người UTĐT	-
	- Đầu tư ngắn hạn	-
	- Dự phòng giảm giá CK và đầu tư ngắn hạn	(3,393,997,616)
3	Các khoản phải thu	273,865,737,057
4	Vật liệu, công cụ tồn kho	261,600,000
5	Tài sản ngắn hạn khác	1,183,414,834
II	Tài sản dài hạn	47,650,703,652
1	Tài sản cố định	25,548,051,845
	- Tài sản cố định hữu hình	16,743,927,775
	- Tài sản cố định thuê tài chính	-
	- Tài sản cố định vô hình	8,804,124,070
2	Các khoản đầu tư CK và đầu tư dài hạn khác	1,500,000,000
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-
4	Tài sản dài hạn khác	20,602,651,807
III	TỔNG TÀI SẢN	1,119,876,022,399
IV	Nợ phải trả	267,730,752,881
1	Nợ ngắn hạn	267,680,479,944
2	Nợ dài hạn	50,272,937
V	Nguồn vốn chủ sở hữu	852,145,269,518
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	789,934,000,000
2	Thặng dư vốn cổ phần	1,920,020,630
3	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	60,291,248,888
4	Vốn điều chỉnh	-
VI	TỔNG NGUỒN VỐN	1,119,876,022,399



II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT		KỲ NÀY
1	Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	169,097,373,140
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	(8,101,871)
3	Doanh thu thuần	169,089,271,269
4	Thu lãi đầu tư	3,293,544,950
5	Doanh thu hoạt động kinh doanh CK và lãi đầu tư	172,382,816,219
6	Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	88,998,822,200
7	Lợi nhuận gộp	83,383,994,019
8	Chi phí quản lý	13,541,337,347
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh CK	69,842,656,672
10	Lợi nhuận ngoài hoạt động kinh doanh	17,276,455
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	69,859,933,127
12	Lợi nhuận tính thuế	70,009,099,553
13	Thuế thu nhập phải nộp	9,801,273,937
14	Lợi nhuận sau thuế	60,058,659,190
15	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	760
16	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KỲ NÀY
1	Cơ cấu tài sản	%	
	+ Tài sản cố định/ Tổng tài sản		4.25
	+ Tài sản lưu động/ Tổng tài sản		95.75
2	Cơ cấu nguồn vốn	%	
	+ Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		23.91
	+ Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		76.09
3	Khả năng thanh toán	Lần	
	+ Khả năng thanh toán nhanh		2.98
	+ Khả năng thanh toán hiện hành		4.01
4	Tỷ suất lợi nhuận	%	
	+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản		6.24
	+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần		35.52
	+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu		7.05

Lập bảng



Nguyễn Ngọc Ánh

Kế toán trưởng



Phan Hải Sâm

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2010



Tổng Giám đốc



Phan Quốc Huỳnh